

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0.5
	2	Những cụm từ thể hiện tính chất động viên, khích lệ: <i>Đừng trông đợi một phép màu, Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi, Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu,...</i>	0.75
	3	Câu nói: “ <i>Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.</i> ” có thể hiểu: con người phải biết nỗ lực vươn lên tìm cơ hội và tự đem đến hạnh phúc cho bản thân.	0.75
	4	- HS có thể rút ra bài học có ý nghĩa đối với bản thân: (gợi ý) + Hãy trân trọng hiện tại. Vì hiện tại chính là một món quà, hãy sống thật hết mình. Việc duy nhất có thể khiến “ngày mai” tốt hơn chính là sống thật trọn vẹn “hôm nay”. + Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Vì đó là một quá trình sống và trải nghiệm cả đời như một con đường chứ không chỉ là một khoảnh khắc. Từ sự trải nghiệm đó ta sẽ cảm nhận được hạnh phúc trên hành trình ấy. <i>(HS có thể có những ý kiến khác, nếu phù hợp)</i>	1.0
II		LÀM VĂN	
	1	Quan niệm về hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay	2.0
		<i>a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</i>	0.25
	<i>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Thí sinh có thể viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài:</i> - Hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người khi ta cảm thấy thỏa mãn một nhu cầu trù tuợng. Đó là trạng thái tinh thần lý tưởng nhất mà con người theo đuổi. - Hạnh phúc có thể bắt nguồn từ những điều lớn lao; Hạnh phúc có thể đến từ những điều nhỏ bé, giản dị. - Ý nghĩa: Tạo cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống; Tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những	1.0	

	niềm hạnh phúc mà bản thân khao khát; Nhìn cuộc sống một cách tích cực... - Bài học nhận thức: Luôn mở rộng cửa trái tim để đón nhận những điều tốt đẹp.	
	<i>d. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0.25
	<i>e. Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa của từ.	0.25
2	Phân tích văn bản <i>Chiều tối (Mộ)</i> của Hồ Chí Minh	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Có đầy đủ <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài</i> . <i>Mở bài</i> giới thiệu được tác giả, tác phẩm; <i>Thân bài</i> triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về bài thơ; <i>Kết bài</i> khái quát được nội dung nghị luận về bài thơ.	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> bài thơ <i>Chiều tối (Mộ)</i>	0.5
	<i>c. Triển khai các luận điểm nghị luận:</i> vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	3.0
	Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận - <i>Về nội dung:</i> + Bức tranh thiên nhiên: Vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung, tự tại trong mọi hoàn cảnh. + Bức tranh cuộc sống: Lòng yêu thương cuộc sống, con người của Bác; sự vận động có chiều hướng lạc quan bởi luôn hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai. - <i>Về nghệ thuật:</i> + Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt + Hình ảnh: quỳên điều, cô vân, sơn thôn thiếu nữ,... + Điệp vòng: ma bao túc, bao túc ma + Nghệ thuật sử dụng nhân tự “hồng” - Nhận xét, đánh giá: Sự vận động của tự nhiên cũng là sự vận động của tư tưởng, hình tượng thơ HCM: Chiều chuyển dần sang tối nhưng bức tranh thơ lại mở ra bằng ánh sáng rực hồng.	
	<i>d. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật bài thơ.	0.5
	<i>d. Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa của từ.	0.5
Tổng điểm		10.0